TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 413/2019/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 13 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 534/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Bùi Thị Thúy L, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Ấp 36, xã M, huyện H, tỉnh B; địa chỉ tạm trú: khu phố B, phường Th, thị xã T, tỉnh B;

Ông Trần Quốc Ph, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: Ấp H, xã K, huyện C, tỉnh A; địa chỉ tạm trú: khu phố B, phường Th, thị xã Th, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Bùi Thị Thúy L và ông Trần Quốc Ph tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã M, huyện H, tỉnh B vào ngày 02/02/2017, theo số 06/2017. Trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân thường căng thẳng, vợ chồng hay cãi nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L và ông Ph yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Bà L và ông Ph có 01 người con tên Trần Quốc N, sinh ngày 14/8/2017. Sau khi ly hôn, bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông Ph thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông Ph là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc các đương sự thỏa thuận ly hôn, nuôi con và tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Thúy L và ông Trần Quốc Ph thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho bà Bùi Thị Thúy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Quốc N, sinh ngày 14/8/2017. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà L và ông Ph tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0035123 ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục Thi hành án DS thị xã Thuận An;
- UBND xã M, huyện H, tỉnh B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Phạm Thị Anh Thư
(đã ký)